

**BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1684/TCT-CS  
V/v chính sách thuế

Hà Nội, ngày 24 tháng 5 năm 2021

**Kính gửi:** - Cục Thuế tỉnh Bình Định;  
- Công ty TNHH MTV con cò Bình Định  
(Đ/c: Lô A2-5, A2-6 KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Hòa, thị xã  
An Nhơn, tỉnh Bình Định)

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 0511/2020/CV-PCBD ngày 05/11/2020 của Công ty TNHH MTV con cò Bình Định đề nghị hướng dẫn về chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN). Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Theo quy định tại phụ lục Danh mục địa bàn ưu đãi thuế TNDN ban hành kèm theo Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế TNDN áp dụng cho kỳ tính thuế từ năm 2014 thì Khu công nghiệp (KCN) không thuộc danh mục địa bàn kinh tế xã hội (KTXH) khó khăn.

- Tại điểm 55 phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư (có hiệu lực kể từ ngày 27/12/2015) quy định địa bàn KCN thuộc danh mục địa bàn kinh tế xã hội khó khăn. Tại điểm đ khoản 2 Điều 16 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP quy định nguyên tắc áp dụng ưu đãi đầu tư: “đ) *Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với dự án đầu tư tại khu công nghiệp, khu chế xuất quy định tại Mục 55 Phụ lục II Nghị định này thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp;*”

- Tại khoản 3 Điều 16 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định:

*“Điều 16. Miễn thuế, giảm thuế*

*3. Miễn thuế 2 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo đối với thu nhập từ thực hiện dự án đầu tư mới quy định tại Khoản 3 Điều 15 Nghị định này và thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới tại khu công nghiệp (trừ khu công nghiệp nằm trên địa bàn có điều kiện - kinh tế xã hội thuận lợi).*

*Địa bàn có điều kiện - kinh tế xã hội thuận lợi quy định tại Khoản này là các quận nội thành của đô thị loại đặc biệt, đô thị loại I trực thuộc trung ương và các đô thị loại I trực thuộc tỉnh;...”*

- Tại khoản 5 Điều 11 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính quy định:

*“5. Bổ sung khoản 3a Điều 19 Thông tư số 78/2014/TT-BTC như sau:*

*“3a. Thuế suất 15% đối với thu nhập của doanh nghiệp từ trồng trọt, chăn nuôi, chế biến trong lĩnh vực nông nghiệp và thủy sản ở địa bàn không thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn”. ”*

- Tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính quy định thu nhập miễn thuế TNDN:

*“1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1a Điều 8 Thông tư số 78/2014/TT-BTC như sau:*

*“1. ... Thu nhập của doanh nghiệp từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; ...*

*a) Thu nhập từ trồng trọt (bao gồm cả sản phẩm rừng trồng), chăn nuôi, nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản của hợp tác xã và của doanh nghiệp được ưu đãi thuế (bao gồm ưu đãi về thuế suất, miễn giảm thuế) quy định tại Thông tư này là thu nhập từ sản phẩm do doanh nghiệp, hợp tác xã tự trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng và thu nhập từ chế biến nông sản, thủy sản (bao gồm cả trường hợp hợp tác xã, doanh nghiệp mua sản phẩm nông sản, thủy sản về chế biến).*

*Thu nhập của sản phẩm, hàng hóa chế biến từ nông sản, thủy sản được ưu đãi thuế (bao gồm ưu đãi về thuế suất, miễn giảm thuế) quy định tại Thông tư này phải đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:*

*- Tỷ lệ giá trị nguyên vật liệu là nông sản, thủy sản trên chi phí sản xuất hàng hóa, sản phẩm (giá thành sản xuất hàng hóa, sản phẩm) từ 30% trở lên.*

*- Sản phẩm, hàng hóa từ chế biến nông sản, thủy sản không thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt, trừ trường hợp do Thủ tướng Chính phủ quyết định theo đề xuất của Bộ Tài chính.*

*Doanh nghiệp phải xác định riêng thu nhập sản phẩm, hàng hóa chế biến từ nông sản, thủy sản để được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp.*

*Thu nhập miễn thuế tại Khoản này bao gồm cả thu nhập từ thanh lý các sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng (trừ thanh lý vườn cây cao su), thu nhập từ việc bán phế liệu phế phẩm liên quan đến các sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản.*

*Sản phẩm từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng của hợp tác xã và của doanh nghiệp được xác định căn cứ theo mã ngành kinh tế cấp 1 của ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản quy định tại Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam”. ”*

- Tại khoản 12 Điều 1 Luật thuế TNDN số 32/2013/QH13 (sửa đổi, bổ sung Luật thuế TNDN số 14/2008/QH12) quy định:

*“12. Điều 18 được sửa đổi, bổ sung như sau:*

*“Điều 18. Điều kiện áp dụng ưu đãi thuế*

*...4. Trong cùng một thời gian, nếu doanh nghiệp được hưởng nhiều mức ưu đãi thuế khác nhau đối với cùng một khoản thu nhập thì doanh nghiệp được lựa chọn áp dụng mức ưu đãi thuế có lợi nhất.”.*”

Căn cứ các quy định nêu trên,

Về ưu đãi thuế TNDN đối với dự án đầu tư tại Khu công nghiệp Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định, tại điểm 2 công văn số 1632/CT-TTHT ngày 23/9/2014 Cục Thuế tỉnh Bình Định đã trả lời Công ty TNHH MTV con cò Bình Định.

Theo quy định tại văn bản pháp luật thuế TNDN hiện hành, thu nhập của doanh nghiệp từ hoạt động chế biến nông sản, thủy sản phát sinh tại địa bàn kinh tế xã hội không thuộc địa bàn kinh tế xã hội khó khăn hoặc không thuộc địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn được áp dụng thuế suất thuế TNDN 15% nếu đáp ứng điều kiện tỷ lệ giá trị nguyên vật liệu đầu vào (là các nông sản, thủy sản chưa qua chế biến hoặc là các nông sản, thủy sản mới qua sơ chế thông thường) chiếm từ 30% giá thành sản xuất sản phẩm trở lên và sản phẩm chế biến không thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt. Trường hợp sản phẩm chỉ qua sơ chế thì không được hưởng ưu đãi thuế TNDN đối với thu nhập từ hoạt động chế biến nông sản, thủy sản.

Về trường hợp doanh nghiệp đáp ứng nhiều điều kiện ưu đãi thuế TNDN đối với cùng một khoản thu nhập thì doanh nghiệp được lựa chọn áp dụng mức ưu đãi thuế có lợi nhất tương ứng với một điều kiện ưu đãi căn cứ quy định tại khoản 12 Điều 1 Luật thuế TNDN số 32/2013/QH13, Bộ Tài chính đã có công văn số 3091/BTC-TCT ngày 08/3/2017 gửi Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (*photo kèm theo*).

Đề nghị Công ty căn cứ tình hình thực tế đáp ứng các điều kiện ưu đãi thuế TNDN và liên hệ với cơ quan thuế quản lý trực tiếp để được hướng dẫn thực hiện theo quy định pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- PTCTr. Vũ Xuân Bách (để báo cáo);
- Vụ PC ();
- Lưu VT, CS (3b).

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG**  
**KT. VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH**  
**PHÓ VỤ TRƯỞNG**

**Mạnh Thị Tuyết Mai**